

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

2. Yêu cầu

- Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh.

- Gắn kết công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để cải cách hành chính là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024.

- Thủ trưởng các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành kế hoạch CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh và kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra cải cách hành chính; thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác cải cách hành chính trên 30% các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp; gắn công tác kiểm tra với việc đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2024.

- Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải CCHC (Par Index) của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

- Thường xuyên rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nguồn lực chất lượng cao; chính sách phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể thao, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tư pháp, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Phấn đấu 100% các thủ tục hành chính được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định.

- Phấn đấu từ 95% -100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.

- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã được số hóa theo quy định.

- Phấn đấu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Phấn đấu tối thiểu 70% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Cung cấp 100% các TTHC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ toàn trình được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh.

- Phấn đấu từ 90% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

- Phấn đấu 60% người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC không phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện TTHC thành công trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.

- Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện, theo dõi, đôn đốc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 100% số phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương có số lượng lãnh đạo đúng với định mức biên chế được giao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương tham mưu UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; đồng thời, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chuyên môn cấp huyện theo ngành, lĩnh vực khi Trung ương có ban hành quy định mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; thuộc các sở, ban, ngành và thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nhiệm vụ

- Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ

quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện theo chương trình khung của Bộ Nội vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương theo Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo năm 2024 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao của các cấp ngân sách.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với phương án xử lý, sắp xếp nhà đất, các cơ quan, đơn vị sau có phương án tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện phương án xử lý, sắp xếp lại cụ thể theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của các ngành theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), phân bổ, sử dụng NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Quản lý cân đối ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh – quốc phòng; sẵn sàng nguồn lực để thực hiện chính sách tiền lương mới từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương. Tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu; đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chương trình mục tiêu y tế, dân số; các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, tăng cường phát triển kinh tế nâng cấp đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đô thị xanh, thông minh, hiện đại. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công của các cấp ngân sách ngay từ đầu năm; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị TW 6 khóa XII. Các sở ngành, địa phương chủ động đánh giá đúng, đủ dựa trên chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế, rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đặt hàng, đấu thầu. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, cung ứng dịch vụ công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công ở các lĩnh vực có khả năng xã hội hóa cao các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa... để đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo việc tham mưu ban hành các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền; chỉ đạo việc ban hành quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mặt hàng do địa phương định giá.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 85% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP của tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- *Hoàn thiện môi trường pháp lý:* Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- *Phát triển hạ tầng kỹ thuật:* Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- *Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số:*

+ Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP);

+ Tiếp tục triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn tỉnh

+ Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn tỉnh.

- *Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:*

+ Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh.

+ Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

+ Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

+ Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- *Bảo đảm an toàn thông tin:* Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng. Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính. Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

- *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực*

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

+ Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

(Có các Phụ lục Khung Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2024 kèm theo).

8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh bảo đảm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2024.

- Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số lượng và vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường. Qua đó, góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh so với năm 2023.

- Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2024.

- Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2024.

- Triển khai các giải pháp cải cách, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để theo dõi, chỉ đạo.

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hải Dương chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tăng cường giới thiệu các dịch vụ để người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra đột xuất cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề vướng mắc phát sinh và cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính”, “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước”, “Cải cách chế độ công vụ” của Chỉ số Cải cách hành chính.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách thể chế*” của Chỉ số Cải cách hành chính.

4. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách thủ tục hành chính*”; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần “*Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số*” của Chỉ số Cải cách hành chính.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*” của thuộc Chỉ số Cải cách hành chính.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần “*Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số*” của Chỉ số Cải cách hành chính.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu khảo sát lập dự án đầu tư.

